TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LA GI** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/02/2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Bảy và ông Dương Quang Khai.

Thư ký phiên toà: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Mai Minh Q, sinh năm 1978. (Có mặt)

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B 3, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã La Gi, nguyên đơn anh Mai Minh Q trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01 ngày 26/4/2005.

Quá trình chung sống, anh và chị H hạnh phúc thời gian đầu. Tuy nhiên, chị H có thói quen cờ bạc, làm cho gia đình lâm vào tình trạng nợ nần, một mình anh phải bương chãi để trả nợ. Đến năm 2015, vì cờ bạc dẫn đến nợ nần nên chị H bỏ nhà đi nơi khác sống một thời gian để lánh nợ, sau đó anh Q liên lạc được với chị H thì được biết chị H có quen hệ bất chính với người đàn ông khác dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt. Thỉnh thoảng chị H có về thăm con chung nhưng giữa anh chị không thể hàn gắn tình cảm vì tình cảm vợ chồng giữa anh và chị không còn, không thể sống chung và mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Q làm đơn khởi kiện để yêu cầu được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người con chung tên Mai Quốc K, sinh ngày 03/10/2003 và Mai Quốc C, sinh ngày 25/10/2006 (các con hiện đang sống với anh). Khi ly hôn, anh Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con.

*** Về phía bị đơn – chị Nguyễn Thị H:** Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn vắng mặt không lý do. Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị H không lên Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Theo biên bản xác minh ngày 14/11/2017 của Công an xã Tân Bình, thị xã La Gi thì chị Hòa hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, chị H hiện không có mặt tại địa phương nhưng không báo tạm vắng tại công an, chị H bỏ đi từ năm 2010, đi đâu không rõ nhưng thỉnh thoảng có về địa phương.

Tòa án có tiến hành lấy lời khai của bà Trịnh Thị H, sinh năm 1957 là mẹ ruột của chị H, bà H trình bày: Vợ chồng anh Q, chị H có nhà riêng, gần nhà bà. Bà thấy vợ chồng anh Q, chị H thường cải nhau, hiện không còn sống chung. Bà cho biết là chị H hiện đang đi làm ở miền tây, thỉnh thoảng có về nhà. Các con của anh Q, chị H hiện đang sống với anh Q, tuy nhiên do anh Q làm nghề biển nên mỗi khi đi biển thì gửi bà trông nom.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phần tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của anh Mai Minh Q là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Mai Quốc K, sinh ngày 03/10/2003 và Mai Quốc C, sinh ngày 25/10/2006 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng dân sự: Xét yêu cầu ly hôn của anh Mai Minh Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Minh Q và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01 ngày 26/4/2005, vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Giữa anh Q và chị H đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015, vì nợ nần nên chị H bỏ nhà đi nơi khác sống một thời gian để lánh nợ dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, hiện nay anh Q và chị H không còn sống chung với nhau. Quá trình giải quyết, dù đã được Tòa án nhiều lần khuyên can nhưng anh Q vẫn một mực kiên quyết yêu cầu ly hôn vì thực tế giữa anh và chị đã tìm nhiều cách hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Q, chị H là trầm trọng, không thể hàn gắn được nên sẽ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Khi ly hôn, anh Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Mai Quốc K, sinh ngày 03/10/2003 và Mai Quốc C, sinh ngày 25/10/2006. Xét thấy, các con hiện đang sống với anh Q và ý kiến của các con cũng muốn sống với anh. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao 02 người con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử đã giải thích cho anh Q hiểu rằng việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con. Tuy nhiên, anh Qu trình bày rằng việc không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện, anh Q có

đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con nên Hội đồng xét xử không buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Mai Minh Q và chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Mai Quốc K, sinh ngày 03/10/2003 và Mai Quốc C, sinh ngày 25/10/2006 cho anh Mai Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Mai Minh Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017502 ngày 30/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi, anh Q đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn anh Mai Minh Q, báo cho anh Q biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/02/2018).

Riêng bị đơn chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- Các đương sự;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ – án văn.

LÊ MINH CHÍNH